

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định. Cụ thể như sau:

**1. Thời gian:** Vào hồi 8h30', ngày 24 tháng 4 năm 2026

**2. Địa điểm:** Hội trường Tầng 1 – Khách sạn Vị Hoàng – phường Nam Định – tỉnh Ninh Bình

**3. Điều kiện tham dự Đại hội:**

- Là cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định theo danh sách chốt ngày 26/3/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

- Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

**4. Nội dung chính của Đại hội:**

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 phương hướng năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 phương hướng năm 2026.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 .
- Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.
- Thông qua Đề xuất tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

- Một số nội dung khác theo chương trình làm việc của Đại hội.

**5. Đăng ký tham dự:**

Quý vị cổ đông vui lòng gửi:

Giấy xác nhận tham dự (trường hợp tham dự trực tiếp) và/hoặc Giấy ủy quyền kèm Bản sao CCCD/HC/ĐKKD của người ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội) **trước 16h ngày 18/4/2026** tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định, cụ thể:

**Ông/Bà: Nguyễn Thị Liên Chi - Phòng TCHC - Công ty CP Cấp nước Nam Định**

**Địa chỉ:** Số 30 đường Cù Chính Lan, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

**Điện thoại:** 0902.070.199

**Fax:** 0228 3636.679

**6. Tài liệu Đại hội:**

**6.1 Các tài liệu bản cứng gửi Quý cổ đông kèm theo Thông báo mời họp:**

a) Giấy xác nhận tham dự Đại hội;

- b) Giấy ủy quyền tham dự Đại hội;
- c) Chương trình Đại hội.

**6.2 Các tài liệu liên quan đến Đại hội đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại website**

**Công ty tại địa chỉ:** <http://capnuocnamdinh.vn>

- a) Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, phương hướng năm 2026.
- b) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng năm 2026.
- c) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng năm 2026.
- d) Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- e) Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;

**6.3 Các tài liệu khác sẽ được phát trực tiếp khi cổ đông có quyền và được ủy quyền biểu quyết đến tham dự tại Đại hội, bao gồm:**

- a) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- b) Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức năm 2025;
- c) Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- d) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- e) Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2026.
- f) Thẻ biểu quyết;
- g) Các tài liệu khác (nếu có).

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



**Nguyễn Sỹ Long**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH  
(NAWACO)

Trụ sở: 30 đường Cù Chính Lan, phường Nam Định, tỉnh  
Ninh Bình

Tel: (0228) 3.649.510 - Fax: (0228) 3.636.679

## GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2026)

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty CP cấp nước Nam Định**

### **Bên uỷ quyền:**

Tên cổ đông (Tổ chức/cá nhân) : .....

CCCD số/GĐKKD số .....do.....

cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ liên hệ : .....

Tổng số cổ phần sở hữu : .....

Bằng chữ:.....

### **Bên được uỷ quyền:**

Họ và Tên : .....

CCCD số/GĐKKD số .....do.....

cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ liên hệ : .....

Số cổ phần uỷ quyền : .....Cổ phần

biểu quyết

### **Nội dung uỷ quyền:**

Bên được uỷ quyền được thay mặt Bên uỷ quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP cấp nước Nam Định tổ chức ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Tôi/chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc uỷ quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty./.

*Ninh Bình, ngày .....tháng ..... năm 2026*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Trụ sở: 30 đường Cù Chính Lan, phường Nam Định, tỉnh  
Ninh Bình

Tel: (0228) 3.649.510 - Fax: (0228) 3.636.679

**GIẤY XÁC NHẬN  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026  
Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định**

Tên cổ đông là cá nhân/tổ chức: .....

Số CCCD: ..... cấp ngày: ...../...../.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số điện thoại: ..... Số fax: .....

Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông là tổ chức):.....

Số CCCD/hộ chiếu của người đại diện tổ chức: ..... cấp  
ngày ...../...../.....

Nơi cấp:.....

Số điện thoại: ..... Số fax: .....

**Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cấp  
nước Nam Định với:**

Số cổ phần biểu quyết là: ..... cổ phần.

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

**Trong đó:**

- Số cổ phần sở hữu trực tiếp là: ..... cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền là: ..... cổ phần

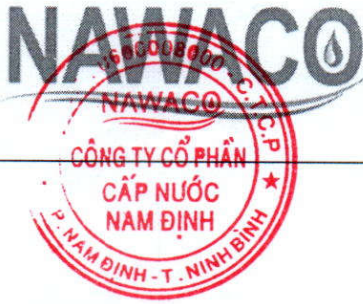
(Gửi kèm theo đây: ..... Giấy ủy quyền tham dự Đại hội kèm Bản sao  
CCCD/HC/ĐKKD của người ủy quyền).

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội./.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Trụ sở: 30 đường Cù Chính Lan, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Tel: (0228) 3.649.510 - Fax: (0228) 3.636.679

*P. Nam Định, ngày tháng 4 năm 2026*

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025 KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và các công tác năm 2025, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2026.

#### **1. Đặc điểm tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025**

- HĐQT đã bám sát vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế quá trình SXKD trong năm để chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD và các công tác khác của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra. Trong quá trình quản lý điều hành HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban điều hành và tổ chức thực hiện.

- HĐQT đã biểu quyết thống nhất các nội dung theo chức năng quản lý chung trên cơ sở đánh giá, phân tích các kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành xuất phát từ việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đó là:

+ Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

+ Kiểm tra thông qua các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo năm. Theo đề xuất đã có ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập.

+ Công bố các thông tin theo quy định của UBCK và Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ của Công ty.

+ Quyết định đầu tư các hạng mục công trình theo kế hoạch đề ra.

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban điều hành.

- HĐQT quyết định phê duyệt các hạng mục đầu tư, phát triển mở rộng mạng lưới đường ống, phát triển khách hàng tại các khu vực mà Công ty có khả năng kinh doanh nước sạch. Trên cơ sở phân tích, biểu quyết của các thành viên HĐQT theo sự đề xuất của Ban điều hành phục vụ việc SXKD thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và các công việc phát sinh khác theo thực tiễn.

- Hoạt động quản lý tài chính luôn được HĐQT chú trọng đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai theo đúng quy định của pháp luật, lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý công tác tài chính được đánh giá trên cơ sở kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty và các ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập trên cơ sở Báo cáo soát xét giữa năm và Báo cáo kiểm toán năm tài chính.

- HĐQT luôn luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát Công ty kiểm tra các hoạt động: tổ chức SXKD, công tác tài chính, việc thực hiện các chế độ tiền công, tiền lương với người lao động, phân chia lợi nhuận với các cổ đông .... đảm bảo nguyên tắc độc lập, công khai minh bạch theo các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

- HĐQT thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật liên quan tới các cổ đông.

- Quy chế công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc theo quy định của UBCK Nhà nước, phù hợp với đặc thù Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn.

## **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đề ra được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực tế triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua là đúng thẩm quyền, đi vào thực chất và đạt hiệu quả. HĐQT đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, từng cá nhân làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng. Trong quan hệ với Ban điều hành và các tổ chức chính trị đoàn thể, HĐQT luôn tạo điều kiện và thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình.

- Năm 2025 trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước và địa phương cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp, nhiều doanh nghiệp vẫn còn thiếu đơn hàng. Một số trụ sở, đơn vị hành chính ngừng hoặc tạm ngừng hoạt động do dịch chuyển địa bàn làm việc về trung tâm tỉnh mới nên lượng nước thương phẩm bị sụt giảm nhưng HĐQT Công ty đã cùng Ban điều hành chỉ

đạo hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	So với KH mà ĐH đề ra (%)
1	Doanh thu tiền nước (không bao gồm VAT và phí nước thải)	Tỷ đ	262,1	96,5%
2	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m <sup>3</sup>	25,411	96,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	31	100%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,0	120%
5	Thu nhập của người lao động	Trđ/ng/th	9,0	102,3%

- Trong năm HĐQT Công ty vẫn chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các hạng mục của dự án nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh và Hải Trung huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định (cũ) theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

- Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2025, Ban điều hành Công ty với sự cố gắng đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo và hỗ trợ của HĐQT Công ty. Việc quản lý điều hành đã có một số kết quả nổi bật như sau:

+ Các chỉ số về tài chính tốt, vốn doanh nghiệp được bảo tồn và phát triển;

+ Thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được tăng trưởng và cải thiện;

+ Đặc biệt nhiệm vụ SXKD nước sạch là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty được duy trì đảm bảo sản xuất đáp ứng 03 tiêu chí an toàn, dịch vụ khách hàng đã có nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng niềm tin của khách hàng.

+ Các nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, cổ đông thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời.

- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan khác. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ chung.

+ Là cầu nối giữa HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trong thực hiện hài hòa các lợi ích và quyền lợi. Phát huy được sự độc lập tự chủ trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

### **3. Kết quả thực hiện các nội dung khác:**

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của công ty là: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025 tổng quỹ tiền lương, thưởng, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS là 5.677.000.000đ

### **4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2026.**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2026 cụ thể như sau:

- Chỉ đạo triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 một cách cụ thể, hiệu quả, thường xuyên giám sát, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban điều hành cũng như Ban kiểm soát một cách đồng bộ nhất quán. Phân đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.

- Triển khai thực hiện việc nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 210/HĐHTKD ngày 06/11/2023, liên quan đến Dự án xây dựng Nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh, huyện Hải Hậu (cũ); Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Bên B trong dự án trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên, tuân thủ quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tập trung triển khai thực hiện dự án Nhà máy nước sạch tại xã Hải Trung huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định (cũ).

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác chống thất thu thất thoát trong toàn Công ty theo lộ trình của Chính phủ quy định.

- Bám sát quy hoạch phát triển kinh tế trên địa bàn và quá trình triển khai; tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Chỉ đạo theo dõi sát sao chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phù hợp với các quy định của Nhà nước và đặc thù của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban điều hành, Ban kiểm soát chỉ đạo, tổ chức SXKD thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Chú trọng công tác đánh giá hiệu quả đầu tư, quy trình chỉ đạo SXKD và sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ cũng như các phương pháp quản lý tiên tiến hiện đại trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiết kiệm vật tư, điện năng, hóa chất, tăng năng suất lao động để hiệu quả kinh doanh cao hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026. HĐQT trân trọng tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cổ đông trong Công ty để hoàn thiện hơn nữa việc quản lý và điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Chúng tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội giao với tinh thần trách nhiệm cao, công tâm, khách quan, trung thực và cẩn trọng đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi, ủy quyền của các cổ đông.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sỹ Long**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC - CNNĐ

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 - KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - Công ty cổ phần cấp nước Nam Định; Qua một năm hoạt động, thay mặt Ban Điều hành Công ty xin báo cáo UBND Tỉnh, HĐQT và Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Nam Định kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

### **I- KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025:**

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2025 trong khi nền kinh tế nước ta chịu ảnh hưởng của biến động chính trị & kinh tế thế giới, lạm phát tiếp tục tăng cao ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế nói chung, bên cạnh đó sự biến đổi khí hậu toàn cầu cũng tác động không nhỏ đến nguồn tài nguyên nước. Tất cả các yếu tố này đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Song với sự nỗ lực chung của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể công nhân viên lao động đã giúp Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

Công tác sản xuất nước sạch: Luôn đáp ứng đầy đủ về lưu lượng, áp lực đảm bảo cấp nước phục vụ nhu cầu của khách hàng 24/24h. Chất lượng nước phát ra luôn được Công ty và Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tỉnh định kỳ kiểm tra theo dõi đảm bảo chất lượng nước trên mạng lưới đường ống đạt tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống theo quy định hiện hành.

Tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra tình hình thực hiện quản lý mạng, quản lý khách hàng, chống thất thoát thất thu nước sạch tại các đơn vị trực thuộc.

Kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố trên mạng lưới cấp nước. Các đơn vị phòng ban chuyên môn đã có sự phối hợp trong công tác quản lý, chống thất thu thất thoát nước sạch.

Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2025 Công ty đã triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng thuộc dự án cấp nước Hải Minh để chuẩn bị cấp nước phục vụ nhân dân trong vùng phục vụ. Thống nhất phương án tuyến ống nước thô, tuyến ống cấp 1,2,3. Triển khai làm thủ tục phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng, công trình thu, trạm xử lý, trạm bơm tăng áp. Lựa chọn nhà thầu khảo sát địa hình, địa chất, tư vấn thiết kế cơ sở Dự án cấp nước Xã Hải Trung.

Công ty đã thực hiện việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, triển khai các dự án, hạng mục công trình theo kế hoạch đề ra. Thực hiện cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số khu vực để phát triển khách hàng và nâng cao chất lượng phục vụ cấp nước.

- Công tác Quản lý tài chính, Quản lý tài sản, doanh thu, chi phí được thực hiện theo Quy chế hiện hành. Thực hiện tiết kiệm, giảm chi phí để gia tăng lợi nhuận nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Công tác triển khai thanh toán tiền nước qua các tổ chức trung gian: Đến nay, Công ty đã liên kết với nhiều ngân hàng trên địa bàn và các tổ chức tài chính trung gian để triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt. Hệ thống thanh toán đã đi vào hoạt động ổn định, tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ đã dần được nâng cao. Năm 2025, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước qua tổ chức trung gian trung bình toàn Công ty đạt tỷ lệ: 88,0%.

- Sử dụng phần mềm hóa đơn điện tử, không thực hiện in phát hành biên lai tiền nước bằng giấy mà thay bằng thông báo trên APP. Tiếp tục triển khai nâng cấp và phát triển mới các phần mềm quản trị, quản lý khách hàng, quản lý sửa chữa... cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

#### 1- Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2025:

Số TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025 so với KH 2025 (%)	
1	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	34,25	34,056	100,6	
2	Nước thương phẩm	Triệu m <sup>3</sup>	25,411	26,399	96,3	
3	Doanh thu tiền nước (Không bao gồm thuế VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	262,1	271,53	96,5	
4	Doanh thu lắp đặt (khách hàng đầu tư kinh phí)		12,1	8,0	151,3	
5	Giá trị đầu tư XD CB		99,2	140,68	70,5	
6	Doanh thu từ nước uống tinh khiết đóng chai		2,87	2,45	117,1	
7	Doanh thu từ sản phẩm nhựa Composit		1,2	1,0	120,0	
8	Nộp ngân sách nhà nước		36,5	35,7	102,2	
9	Thu nhập bình quân		Tr.đ/ng/tháng	9,0	9,0	100,0

10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,9	34,3	101,7
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,0	5,0	120,0
12	Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt (bình quân)	%	88,0	70,0	125,7
13	Khách hàng sử dụng nước	K/H	169.590	166.330	102,0

## 2- Đánh giá kết quả đạt được:

Một số các chỉ tiêu chính cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên còn một số chỉ tiêu tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch còn thấp. Cụ thể:

- Chỉ tiêu về nước thương phẩm: Đạt 96,3 %
- Doanh thu tiền nước: Đạt 96,5 %

Nguyên nhân: Sự sụt giảm sản lượng nước thương phẩm và doanh thu là do sự ảnh hưởng bởi một phần khách hàng là cơ quan, đơn vị sự nghiệp sáp nhập, chuyển công tác về trung tâm hành chính Tỉnh. Do sự thay đổi thời gian ghi chốt chỉ số đồng hồ nước để đảm bảo mốc thời gian báo cáo và hạch toán tài chính theo quy định.

- Giá trị đầu tư XDCB, cải tạo thay thế HTCN và cụm đồng hồ: Đạt 70,5 %

Nguyên nhân: Một số dự án, công trình Công ty đánh giá xem xét lại chưa cần thiết đầu tư ngay do đó để lại đầu tư xây dựng vào các năm tiếp theo. Một số công trình mới thi công xong đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán do đó chưa hạch toán, lên doanh thu.

- Chỉ tiêu chống thất thoát nước sạch năm 2025 không được như kỳ vọng. Tỷ lệ thất thoát bình quân đạt 25,8%, đây là tỷ lệ khá cao so với kế hoạch đề ra.

## II- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026:

### 1- Mục tiêu:

1.1. Giữ vững sự ổn định về mọi mặt hoạt động, phân đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

1.2. Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định, chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

1.3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Tỉnh để mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng ở các khu vực nông thôn góp phần chung sức xây dựng nông thôn mới. Hoàn thiện dự án cấp nước Hải Minh để cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho người dân và cơ quan doanh nghiệp trong vùng phục vụ. Hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục triển khai dự án cấp nước Hải Trung

1.4. Tiếp tục bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Nhà nước để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.5. Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động trong Công ty.

## 2- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

Số TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Nước sản xuất	m <sup>3</sup>	33.825.400
2	Nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	26.199.800
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	22,5
4	Doanh thu tiền nước (Chưa bao gồm thuế VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	268,3
5	Giá trị xây lắp PTKH (Khách hàng đầu tư kinh phí)	Tỷ đồng	7,5
6	Tổng giá trị đầu tư XD CB (Chưa bao gồm giá trị đầu tư Dự án cấp nước Hải Minh và Hải Trung)	Tỷ đồng	77,7
7	Doanh thu từ nước tinh khiết đóng chai	Tỷ đồng	2,55
8	Doanh thu từ sản phẩm nhựa Composit	Tỷ đồng	1,0
9	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	37,0
10	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/ tháng	9,7
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,6
12	Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt (Bình quân năm)	%	92,0
13	Tổng số khách hàng sử dụng nước	K/H	172.320

## 3- Giải pháp thực hiện:

3.1. Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và các Nghị quyết của HĐQT để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.

3.2. Xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất cao về quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành Công ty cùng với sự gắn bó, nhất trí một lòng của các đơn vị trực thuộc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

3.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tạo khí thế sôi nổi và động lực cho người lao động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

3.4. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty, từng bước áp dụng phương pháp quản lý tiên tiến, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.5. Thực hiện cơ chế khoán quản, cơ chế hạch toán tài chính phù hợp với điều kiện thực tế quản lý doanh nghiệp, hoạt động SXKD trong nền kinh tế thị trường.

3.6. Triển khai có hiệu quả kế hoạch cấp nước an toàn, kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát trong toàn Công ty kèm các giải pháp tiết kiệm năng lượng, vật tư hóa chất.

3.7. Chủ động mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng, cải tạo và nâng công suất các nhà máy thuộc Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân.

3.8. Tích cực khai thác các nguồn vốn và sử dụng vốn khấu hao TSCĐ có hiệu quả. Chủ động đáp ứng nguồn vốn để các công trình hoàn thành đúng tiến độ.

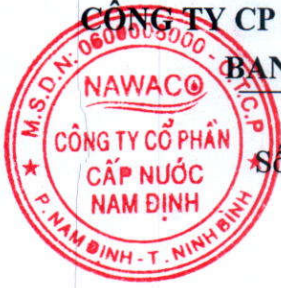
Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Ninh Bình (để báo cáo);
- HĐQT (để báo cáo);
- ĐHĐCĐ (để báo cáo);
- Lưu Công ty.

**CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BAN KIỂM SOÁT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 05/BC- BKS

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
VÀ BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM  
SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP cấp nước Nam Định.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định đã được sửa đổi thông qua ngày 30/8/2024

- Căn cứ Quy chế quản lý nội bộ Công ty;

- Căn cứ Nghị quyết số 01-2025/NQ- ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2025.

- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 07 tháng 04 năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định (BKS) báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 về công tác hoạt động của BKS năm 2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT**

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát**

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Luyến	Trưởng ban	22/04/2022	4	100%	
2	Phạm Tài Đình	KSV	30/08/2024	4	100%	
3	Nguyễn Văn Ngôn	KSV	13/12/2017	4	100%	

## 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, và các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT và TGD chủ trì

## 3. Thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 25/04/2025 của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty.

Công ty đã chi và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định.

## 4. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát

**Cuộc họp lần thứ nhất ngày 10/04/2025:** Thông qua báo cáo giám sát, thông qua kế hoạch giám sát tổ chức ĐHĐCD, xây dựng Báo cáo quản trị của Ban Kiểm soát năm 2025. Trao đổi các nội dung kiểm tra hoạt động SXKD, BCTC quý I/2025 của Công ty

**Cuộc họp lần thứ hai ngày 05/05/2025:** Thông qua các chỉ tiêu BCTC quý I/2025. Triển khai công tác soát xét chứng từ 06 tháng đầu năm, các công trình xây dựng cơ bản dở dang, các khoản công nợ..

**Cuộc họp lần thứ ba ngày 10/7/2025** Thông qua các chỉ tiêu BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và chuẩn bị cho báo cáo Q III/2025. Triển khai công tác soát xét các công trình

xây dựng cơ bản dở dang, các khoản công nợ và triển khai công việc trong 6 tháng cuối năm.

**Cuộc họp lần thứ tư ngày 20/12/2025:** Tổng kết công tác năm 2025, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên BKS. Trao đổi các nội dung kiểm tra hoạt động SXKD, BCTC quý IV, cả năm 2025. Thực hiện công tác soát xét chứng từ kế toán năm 2025.

Trên cơ sở kiểm soát, BKS nhận thấy Công ty tuân thủ đúng Pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

### **5. Đánh giá kết quả giám sát của Ban.**

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Công ty; Thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Kiểm soát; Đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của BKS, tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên ĐHĐCĐ, tổng hợp và lập biên bản họp định kỳ và đột xuất của Ban Kiểm soát, phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của Pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2025, bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD**

### **1. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025**

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1.	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	34,056	34,250	100,6
2.	Sản lượng nước sạch thương phẩm	Triệu m <sup>3</sup>	26,399	25,411	96,3
3.	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	271,53	262,10	96,5
4.	Doanh thu lắp đặt (Khách hàng đầu tư kinh phí)	Tỷ đồng	8,0	12,1	151,3
5.	Giá trị Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	140,68	99,2	70,5
5.	Doanh thu nước Thiên Trường	Tỷ đồng	2,45	2,87	117,1

6.	Khách hàng sử dụng nước	K/hàng	166.330	169.590	102,0
7.	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đ	9,0	9,0	100,0
8.	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35,7	36,5	102,2
9.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,3	34,9	101,7
10.	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	5,0	6,0	120

**Nhận xét:** Năm 2025, mặc dù phải chịu ảnh hưởng tác động về việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp một số các đơn vị hành chính tạm ngừng hoạt động do di chuyển địa bàn làm việc về trung tâm hành chính Tỉnh nên sản lượng nước thương phẩm bị sụt giảm, về công tác SXKD của Công ty vẫn đảm bảo an toàn, ổn định. Các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2025 đề ra.

## **2. Kết quả giám sát tài chính**

- Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE), xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2025. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2025 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của TT 200/2014 – BTC. Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2025 phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty từ 01/01/2025 đến 31/12/2025. Ban Kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam VAE. Số 1203.03-26/BC-TC/VAE.

### **a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025**

(Số liệu được trích từ BCTC đã được kiểm toán)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Chênh lệch
1	2	3	4	5=3-4
A	Tài sản ngắn hạn	130.324.228.636	134.101.683.897	(3.777.455.261)

I	Tiền và các khoản tương đương tiền	37.798.298.877	82.896.342.372	(45.098.043.495)
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.600.000.000	0	12.600.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	57.458.386.471	34.455.534.743	23.002.851.728
IV	Hàng tồn kho	15.953.305.876	15.989.562.167	(36.256.291)
V	Tài sản ngắn hạn khác	6.514.237.412	760.244.615	5.753.992.797
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>432.409.136.028</b>	<b>360.660.063.802</b>	<b>71.749.072.226</b>
I	Tài sản cố định	335.637.948.889	325.775.782.199	9.862.166.690
1.	Tài sản cố định hữu hình	335.043.910.428	325.528.367.855	9.515.542.573
2.	Tài sản cố định vô hình	594.038.461	247.414.344	346.624.117
II	Tài sản dở dang dài hạn	78.816.210.568	18.007.554.497	60.808.656.071
III	Đầu tư tài chính dài hạn			
IV	Tài sản dài hạn khác	17.954.976.571	16.876.727.106	1.078.249.465
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>562.733.364.664</b>	<b>494.761.747.699</b>	<b>67.971.616.965</b>
<b>C</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>156.253.380.364</b>	<b>106.968.717.213</b>	<b>49.284.663.151</b>
I	Nợ ngắn hạn	101.925.749.566	62.821.042.334	39.104.707.232
II	Nợ dài hạn	54.327.630.798	44.147.674.879	10.179.955.919
<b>D</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>406.479.984.300</b>	<b>387.793.030.486</b>	<b>18.686.953.814</b>
I	Vốn chủ sở hữu	406.479.984.300	387.793.030.486	18.686.953.814
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	343.117.480.000	343.117.480.000	0
2.	Cổ phiếu quỹ	(845.370.000)	(845.370.000)	0
3.	Quỹ đầu tư phát triển	13.373.555.971	11.564.765.405	1.808.790.566
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	50.834.318.329	33.956.155.081	16.878.163.248
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>562.733.364.664</b>	<b>494.761.747.699</b>	<b>67.971.616.965</b>

**b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty (hệ số đòn bẩy tài chính)**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Tăng/giảm
<b>I. Cơ cấu tài sản</b>				
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,77	0,76	0,01
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,23	0,24	(0,01)
<b>II. Cơ cấu nguồn vốn</b>				
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	0,38	0,28	0,1

2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,28	0,22	0,06
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,72	0,78	(0,06)
<b>III. Khả năng thanh toán</b>				
1	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	1,12	1,61	(0,49)
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	1,28	1,88	(0,6)
<b>IV. Hiệu quả</b>				
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	9,03%	7,1%	1,93%
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	12,5%	9,1%	3,4%
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS(LNST/Doanh thu thuần)	18,3%	12%	6,3%
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu lưu hành bq)	907,8	907,96	(0.16)
5	BV- Giá trị sổ sách (Tổng Tài sản – TSCĐ vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số CP đang lưu hành	11.858	10.745	1.113

**Nhận xét:** Theo bộ chỉ số trên, phần lớn các chỉ tiêu đều phản ánh tốt sức khỏe tài chính của Công ty.

#### **c. Tình hình các khoản công nợ**

\* Các khoản phải thu:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2025</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>Chênh lệch</b>
Phải thu của khách hàng	25.957.403.282	24.408.643.776	1.548.759.506
Trả trước cho người bán	30.343.428.369	6.899.395.574	23.444.032.795
Phải thu ngắn hạn khác	1.157.554.820	2.147.495.393	(989.940.573)

**Nhận xét:** Trong năm 2025 các khoản nợ phải thu cuối kỳ tăng nhẹ cho thấy trong năm Công ty đã chỉ đạo sát sao công tác thu hồi công nợ và không để phát sinh thêm nợ xấu.

Các khoản phải trả trước cho người bán năm 2025 tăng 23,444 tỷ đồng là do Công ty tạm ứng tiền công trình DA xây dựng dây truyền xử lý nước 9.500 m<sup>3</sup>/ngđêm và bể chứa nước sạch 1.200 m<sup>3</sup> tại CN cấp nước Vụ Bản và Công trình XD nhà máy xử lý nước sạch xã Hải Minh, Hải Trung Huyện Hải Hậu.

\*Các khoản phải trả:

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Chênh lệch
Nợ ngắn hạn	101.925.749.566	62.821.042.334	39.104.707.232
Nợ dài hạn	54.327.630.798	44.147.674.879	10.179.955.919

#### **d. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

##### **\*Các công trình Xây dựng cơ bản hoàn thành trong năm 2025**

- Tổng số công trình: 186 công trình (giá trị trên 5 triệu đồng)

- **Tổng giá trị: 99.657.302.000 đồng**

##### **\* Các công trình còn dở dang trên TK 154” Chi phí SXKD dở dang” chuyển tiếp năm 2026**

- Tổng số công trình: 38 công trình (giá trị trên 5 triệu đồng)

- **Tổng giá trị dở dang: 6.249.755.000 đồng**

##### **e. Tài sản tăng trong năm 2025:**

- Tổng số : 33 Tài sản

- **Tổng giá trị : 62.973.852.000 đồng**

Nhận xét: Ngay từ đầu năm 2025, Công ty đã tập trung các nguồn lực cho việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, triển khai các dự án, hạng mục công trình cấp nước theo kế hoạch đề ra. Công ty đã triển khai thực hiện thi công xây dựng hoàn thiện CT Lắp đặt 01 máy bơm nước sạch tại TB số 2 và cải tạo hệ thống van bơm nước rửa lọc DCXL nước hợp khối . XD dây chuyền xử lý nước 9.500 m<sup>3</sup>/ngđ và bể chứa 1.200m<sup>3</sup> CN cấp nước Vụ Bản. Thay thế tuyến ống gang DN 600 không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật bằng tuyến ống HDPE-DN710 từ đường Phù Long Cù Chính Lan đến đầu đường Công ty. Thi công Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE 450 cho khu đô thị Hòa Vượng đường Đông A.... Dịch chuyển và thay thế cụm ĐH đến niên hạn kiểm định tại một số khu vực để mở rộng và phát triển khách hàng. Các hạng mục, công trình cơ bản hoàn thành theo kế hoạch và tiến độ đề ra. Đây là những công trình quan trọng, thiết yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất KD của Công ty. Sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị kinh tế, xã hội đảm bảo mục tiêu cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân và nước sạch sản xuất cho các cơ quan doanh nghiệp.

##### **\* Về Dự án đầu tư Xây dựng Nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh, Hải Hậu:**

Ngày 05/01/2024, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Xây dựng nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, Trong đó:

- Nhà đầu tư là liên danh giữa Công ty cổ phần cấp nước Nam Định và Công ty CP đầu tư ngành nước DNP.

- Công ty cổ phần cấp nước Nam Định là Nhà đầu tư đứng đầu liên danh.

- Tỷ lệ góp vốn thực hiện Dự án cụ thể như sau:

+ Công ty cổ phần cấp nước Nam Định góp: 42%

+ Công ty CP đầu tư ngành nước DNP góp: 58%

- Căn cứ vào kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư và kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, đại diện cho chủ đầu tư đã có văn bản số 18/QĐ-BĐH ngày 08/8/2024 Quyết định v/v phê duyệt Dự án xây dựng nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh Huyện Hải Hậu trong đó có nội dung.

- Tổng mức đầu tư của dự án: 670.112.589.000 đồng

- Tiến độ thực hiện dự án từ đầu tháng 10/2024 đã triển khai xây dựng các hạng mục, Xây dựng Nhà máy xử lý nước tại xóm 9 xã Hải Minh, sau đó tiếp tục hoàn thiện các hạng mục phụ trợ, song song thực hiện công tác lắp đặt đường trục cấp nước và xây dựng tuyến ống nước thô cấp nước phục vụ nhân dân trên địa bàn các xã.

- Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện DA

Cơ cấu nguồn vốn

+ Vốn góp để thực hiện DA: 161.244.000.000 đồng

Trong đó:

Vốn góp Công ty CP cấp nước ND: 67.723.000.000 đ

Vốn góp của Công ty CP đầu tư ngành nước DNP: 93.521.000.000 đ

+ Vốn vay và huy động hợp pháp khác: 508.868.589.000 đồng

- Thực hiện kế hoạch góp vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

+ Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định đã thực hiện góp vốn đến thời điểm 31/12/2025 số tiền: 91.300.000.000 đồng.

**3. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động.**

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế về quản trị Công ty, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Quy chế điều hành sản xuất kinh doanh, Quy chế về tổ chức và hoạt động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật.

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động, việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

**IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG**

**1. Đối với Hội đồng quản trị**

HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua ngày 25/04/2025. Trong năm HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp, ban hành 5 Nghị quyết

và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

## **2. Đối với Ban điều hành**

Ban điều hành đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc điều hành SXKD; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

## **3. Đối với Cổ đông**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 cụ thể:

- Công ty CP nhựa TN Tiền Phong: 3.705.668.800 đồng
- Công ty CP du lịch Nam Định: 5.078.138.400 đồng
- Công ty CP thiết bị SETFIL: 1.381.013.600 đồng
- Chi trả cho cổ đông cá nhân và CBCNV : 3.630.165.600 đồng
- Nộp tiền cổ tức vốn Nhà nước : 13.587.452.208 đồng

## **V. KIẾN NGHỊ**

- Quản lý tốt công tác đầu tư XD CB, chủ động mở rộng mạng lưới cấp nước, mở rộng thị trường tiêu thụ nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đầu tư và tăng cường các biện pháp chống thất thu thất thoát hiệu quả góp phần giảm tỉ lệ thất thoát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đôn đốc việc thanh quyết toán công trình và thanh toán các khoản công nợ tạm ứng tại các đơn vị xây lắp. Quản lý và tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi tiêu và tăng thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng giá thành sản xuất nước phù hợp với tình hình sxkd của công ty và các quy định của nhà nước làm cơ sở trình cấp trên có thẩm quyền duyệt tăng giá nước trong năm 2026.

- Xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn để đầu tư vào Dự án Xây dựng nhà máy nước sạch tại Xã Hải Minh và Hải Trung Xã Hải Hậu.

## **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

- Xem xét kế hoạch SXKD của Công ty năm 2026.
- Thẩm định BCTC quý, bán niên và cả năm 2026.
- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT Công ty.
- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ
- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ
- Đề xuất với hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2026.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phân chia cổ tức năm 2025 và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026.

- Thực hiện chương trình soát xét:

1. Soát xét các khoản chi phí sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2026

2. Soát xét lại tính hợp lý của toàn bộ các quy chế, văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành xem còn phù hợp với năm 2026 hay không

3. Soát xét về công tác đầu tư XD CB, mua sắm, sửa chữa TSCĐ.

- Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2026.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên BKS năm 2025.

***Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua!***

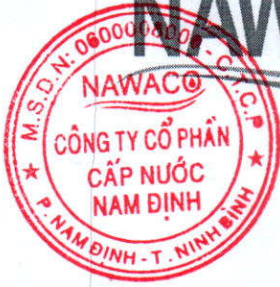
***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BĐH
- Ban KS
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Luyến**

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2026



**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản có liên quan;
  - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.
  - Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2026 ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định như sau:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (sau đây gọi là “Đại hội”) Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu:**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**  
**CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
  - a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Được ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

3. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả nội dung có trong chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

a. Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy tờ tùy thân khác (nếu là cá nhân)

b. Bản sao công chứng Đăng ký kinh doanh và CCCD/Hộ chiếu hoặc Giấy tờ tùy thân khác của người đại diện theo pháp luật. (nếu là tổ chức)

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách Cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.

2. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:**

1. Chủ tọa và thành phần đoàn chủ tịch do Đại hội bầu bằng giơ thẻ biểu quyết với quy tắc mỗi Cổ đông có mặt tại Đại hội có quyền biểu quyết (hoặc được ủy quyền) tương đương với 01 phiếu biểu quyết .

2. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề chính trị, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định người khác trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định khi Điều lệ này đã được Đại hội thông qua) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

- Hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

#### **Điều 7. Thư ký Đại hội:**

1. Thư ký gồm 01 thành viên do Chủ tọa đề cử giới thiệu. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.

2. Thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

**Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Căn cước công dân, Hộ chiếu, Bản sao công chứng Giấy CNĐKKD, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

**Điều 9. Ban kiểm phiếu:**

1. Ban kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu đề cử được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua theo phương thức mỗi Cổ đông có quyền biểu quyết (hoặc được ủy quyền) tương đương với 01 phiếu biểu quyết .

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết

b. Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

c. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;

d. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;

e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu);

f. Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội;

g. Cùng chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Thực hiện nhiệm vụ được giao khác.

### CHƯƠNG III

#### TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

**Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội:**

1. Cuộc họp Đại hội Cổ đông được tiến hành khi có số lượng cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo chương trình Đại hội được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại Đại hội.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2026.

**Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội:**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp và được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua theo phương thức mỗi Cổ đông có quyền biểu quyết (hoặc được ủy quyền) tương đương với 01 phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội:**

1. Chỉ cổ đông có quyền biểu quyết (hoặc được ủy quyền) mới có quyền chất vấn và thảo luận tại Đại hội.

2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội đồng ý. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông phát biểu ý kiến của mình.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá thẩm quyền của Doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận;

4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không vượt quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

**Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định, nội dung thảo luận tại Đại hội:**

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện có ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đối với việc thông qua các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 phải đạt từ 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện có ủy quyền có mặt tại Đại hội.

4. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao; việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 01 phiếu biểu quyết.

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành, Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

#### **Điều 14. Biên bản và nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung của Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty theo quy định.

### **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 15. Trật tự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.

2. Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.

3. Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.

4. Các đại biểu tham dự Đại hội chủ động ra ngoài để giải quyết việc riêng.

5. Chấp hành quy chế Tổ chức Đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa.

#### **Điều 16. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến

hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ.

## **CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 5 chương, 17 Điều được Đoàn Chủ tịch ĐHCĐ Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định áp dụng, thông qua và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**



Số:

/NQ-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2026

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nam Định;

Căn cứ nội dung diễn biến của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Sau khi thảo luận, đóng góp ý kiến, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua các báo cáo:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 kế hoạch thực hiện năm 2026;

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 phương hướng năm 2026;

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 kế hoạch SXKD năm 2026.

**Điều 2:** Thông qua toàn văn BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.

**Điều 3:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức bằng tiền năm 2025, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm trước	19.762.456.995
1.1	Trích quỹ đầu tư phát triển từ nguồn LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	19.762.456.995
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	31.071.861.334
2	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 6%/VĐL (mỗi cổ phần được nhận 600đ)	20.536.828.800
3	Quỹ đầu tư phát triển	6.593.811.401
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.107.186.133
5	Thưởng HĐQT, BKS và BDH	834.035.000

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Nước thương phẩm	Triệu m3	26,20
2	Doanh thu tiền nước (Không bao gồm VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	268,30
3	Giá trị đầu tư XDCB	Tỷ đồng	77,7
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	37,0
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,7
6	Lợi nhuận kinh doanh	Tỷ đồng	34,6
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5,0

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 là:

**Điều 6:** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

**Điều 7:** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 8** Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nam Định chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua.

**Nơi nhận:**

- Công bố thông tin: UBCK, HNX, VSDC,
- Web Công ty (cổ đông);
- Lưu HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Sỹ Long**